

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2023/HS-ST  
Ngày: 04/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Văn Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:**  
Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn B.**

Sinh ngày: 19/12/1989, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông;  
Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Tày; Con ông Đàm Văn L (chết), con bà Hoàng Thị Đ (sinh 1950); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (sinh 1990); Có 02 con, con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn B:** Ông Nguyễn Tiến T. Luật sư văn phòng luật sư Bách Khoa, trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người bị hại:** Anh Lê Văn V (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Đàm Văn H sinh 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã Ea Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H, sinh 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Đàm Văn T, sinh 1996 (Có mặt).  
Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22/12/2022 B cùng vợ là Nguyễn Thị H đến nhậu cùng Đàm Văn H (anh trai B) tại nhà anh Đàm Văn T (cháu của B). Quá trình nhậu tại nhà anh T, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên một mình đi đến chòi rẫy của anh Lê Văn V, lấy chìa khóa ở góc tường và mở cửa chòi rẫy lấy trộm 01 máy bơm nước, 01 máy phát cỏ, 01 bình phun bằng nhựa, 01 máy phun thuốc kim loại, 01 mô tơ điện, rồi đem giấu trong rẫy nhà anh V và ao cá nhà anh T. Sau đó B quay lại nhà anh T tiếp tục nhậu. Khi thấy anh H chuẩn bị về thì B lấy 01 máy phun thuốc và 01 mô tơ điện nhờ anh H chở giúp về nhà bằng xe mô tô biển số 47AB – 365.50. B lấy bình phun thuốc bằng nhựa, máy phát cỏ mang về nhà cất giấu và vứt máy bơm xuống ao. Ngày 23/12/2022 B nói cho anh H biết các tài sản là do B trộm cắp mà có nên anh H mang máy phun thuốc và mô tơ điện giấu dưới ao nhà mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Năng kết luận:

- 01 máy phun thuốc bằng kim loại chạy điện, màu đỏ đã qua sử dụng trị giá 750.000đ;
- 01 mô tơ điện bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 1.250.000đ;
- 01 máy bơm nước bằng kim loại hình trụ rộng 15cm, cao 37cm đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ;
- 01 bình phun thuốc treo vai, màu vàng bằng nhựa đã qua sử dụng trị giá 1.000.000đ;
- 01 máy phát cỏ xanh đen nhãn hiệu Shindaiwa rộng 24cm, dài 170cm đã qua sử dụng trị giá 3.100.000đ.

Tổng giá trị tài sản: 8.100.000đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 máy phun thuốc bằng kim loại chạy điện; 01 mô tơ điện bằng kim loại màu xanh; 01 máy bơm nước bằng kim loại; 01 bình phun thuốc treo vai, màu vàng bằng nhựa; 01 máy phát cỏ xanh đen nhãn hiệu Shindaiwa; 01 mô tô biển kiểm soát 47AB – 365.50.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đàm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn B khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Đàm Văn B mức hình phạt tù 09 tháng đến

12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Lê Văn V: 01 máy phun thuốc bằng kim loại chạy điện; 01 mô tơ điện bằng kim loại màu xanh; 01 máy bơm nước bằng kim loại; 01 bình phun thuốc treo vai, màu vàng bằng nhựa; 01 máy phát cỏ xanh đen nhãn hiệu Shindaiwa.

Đề nghị tuyên trả lại 01 mô tô biển kiểm soát 47AB – 365.50 cho anh Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn V số tiền 10.000.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi và tội danh. Và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại làm đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có nhân thân tốt và sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 BLHS đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Văn B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22/12/2022 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã trộm cắp số tài sản của anh Lê Văn V trị giá 8.100.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường*

*hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật để biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, thiếu ý thức rèn luyện. Lợi dụng sự sơ hở và thiếu cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá 8.100.000đ của bị hại. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Lê Văn V: 01 máy phun thuốc bằng kim loại chạy điện; 01 mô tơ điện bằng kim loại màu xanh; 01 máy bơm nước bằng kim loại; 01 bình phun thuốc treo vai, màu vàng bằng nhựa; 01 máy phát cỏ xanh đen nhãn hiệu Shindaiwa.

Tuyên trả lại 01 mô tô biển kiểm soát 47AB – 365.50 cho anh Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn V số tiền 10.000.000đ và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi của anh Đàm Văn H sau khi biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã cất giấu cho bị cáo. Hành vi của anh H có dấu hiệu “Che dấu tội phạm” nhưng do anh H là anh ruột của bị cáo nên căn cứ qui định tại Điều 18 BLHS, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với hành vi của anh H.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Lê Văn V: 01 máy phun thuốc bằng kim loại chạy điện; 01 mô tơ điện bằng kim loại màu xanh; 01 máy bơm nước bằng kim loại; 01 bình phun thuốc treo vai, màu vàng bằng nhựa; 01 máy phát cỏ xanh đen nhãn hiệu Shindaiwa.

Trả lại 01 mô tô biển kiểm soát 47AB – 365.50 cho anh Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Krông Năng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/5/2023).*

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Văn B chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Lương Thị Ngọc**